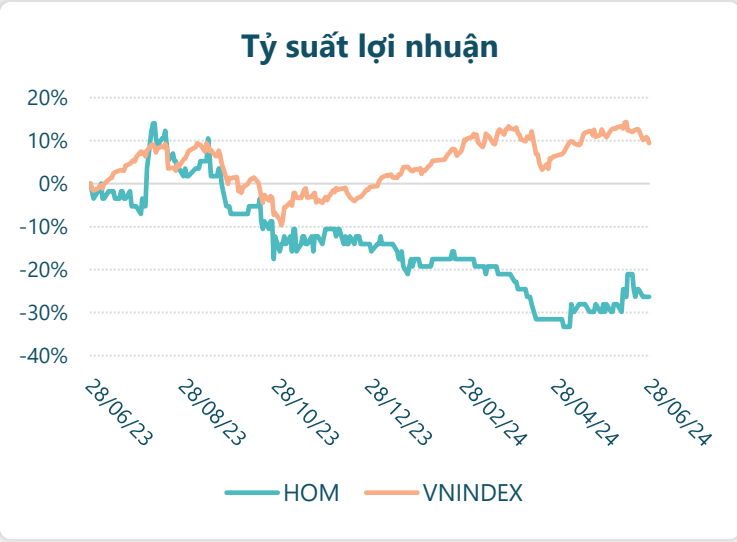


Ngày	4,200 VNĐ		
28/06/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.0%	-6.7%	-14.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	3,800 - 6,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	302
Số lượng CPLH (CP)	71,997,731
KLGD BQ 20 phiên (CP)	77,055
Sở hữu nước ngoài	1.1%
Beta	0.02
EPS	-995
P/E	-4.2



Doanh thu thuần
Q2/24

497

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 147 | 42.1%

YoY: ▲ 138 | 38.6%

Nợ/VCSH
Q2/24

54.5%

YoY: +/- ▼ 0.2%

LN gộp
Q2/24

72.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 54.5 | 308%

YoY: ▲ 7.40 | 11.4%

ROE (TTM)
Q2/24

-7.7%

YoY: +/- ▼ 0.0%

LN trước thuế
Q2/24

0.27

tỷ VNĐ

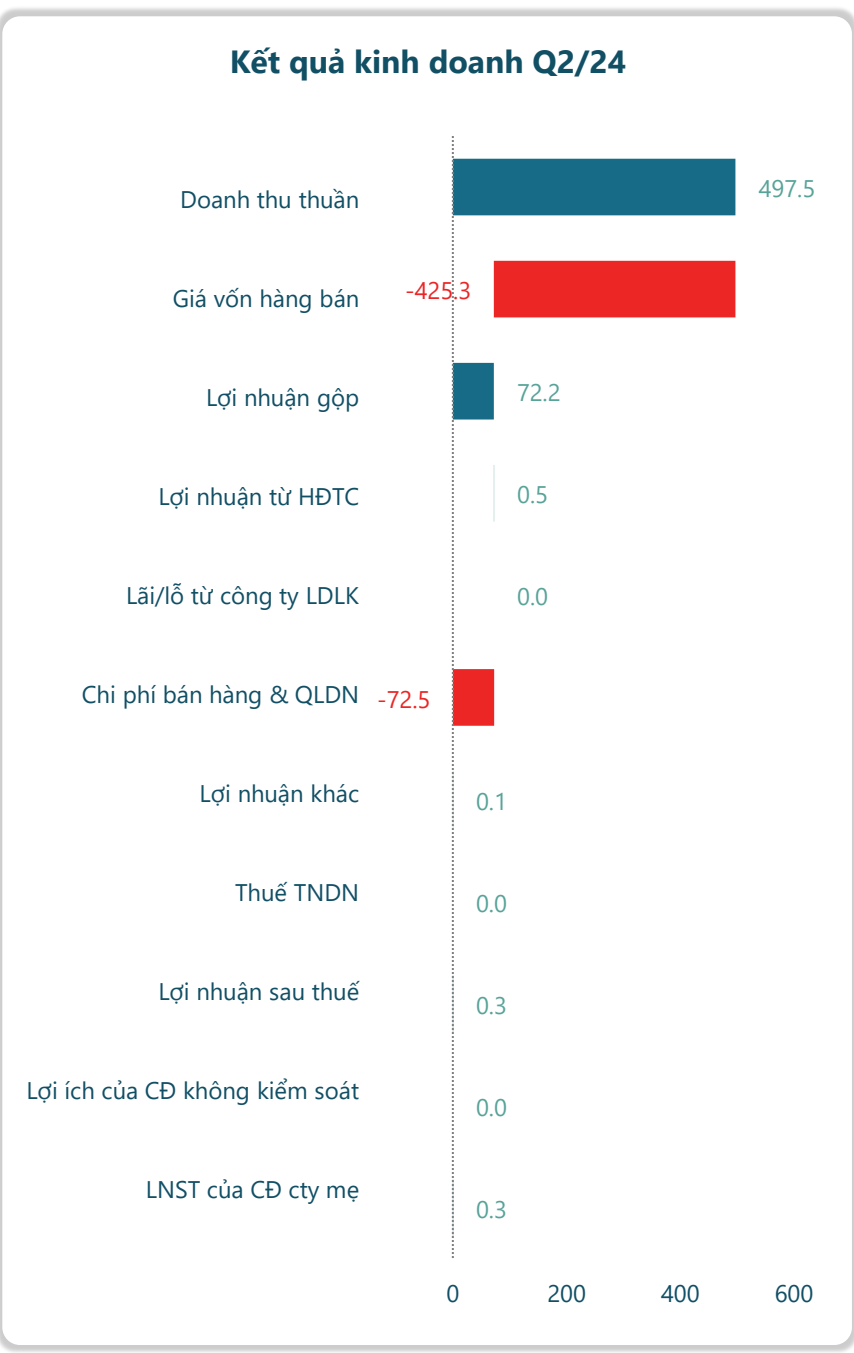
QoQ: ▲ 40.5 | 101%

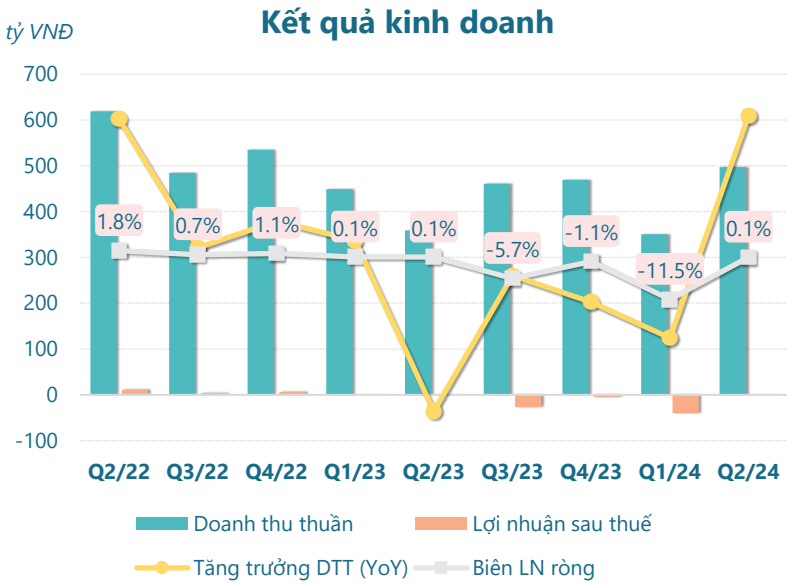
YoY: ▼ 0.04 | -12.8%

ROA (TTM)
Q2/24

-4.8%

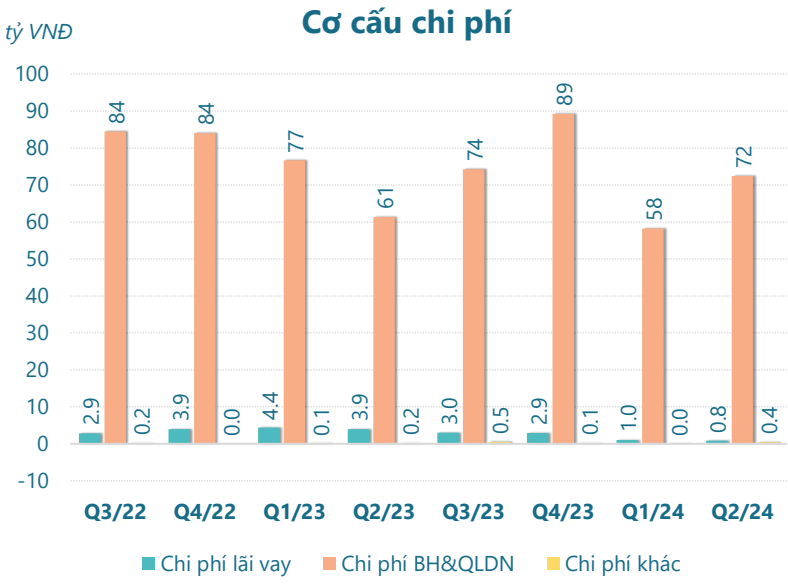
YoY: +/- ▼ 0.2%





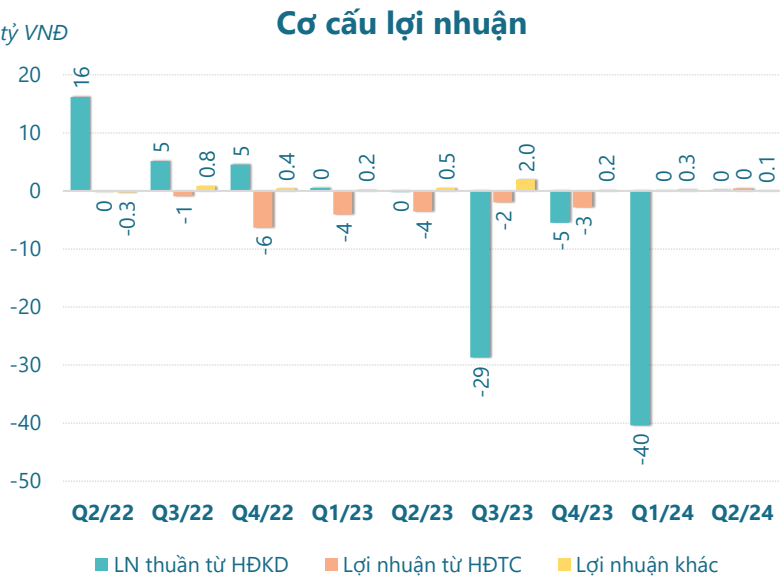
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 0.17 tỷ đồng**, tăng thêm 40.58 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.36 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 0.47 tỷ đồng**, tăng thêm 236% so với kỳ trước và tăng thêm 4.06 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.10 tỷ đồng**, giảm đi 61.5% so với kỳ trước và thấp hơn 80.0% so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **HOM** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **497.5 tỷ đồng** tăng thêm **38.6%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 0.27 tỷ đồng, tăng trưởng 3.85%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **848.0 tỷ đồng** cao hơn 4.95% so với cùng kỳ năm trước, **Lũy kế 6 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **848.0 tỷ đồng** cao hơn 4.95% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ -40.00 tỷ đồng** thấp hơn



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **0.82 tỷ đồng** giảm đi 20.4% so với kỳ trước và thấp hơn 79.2% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **72.46 tỷ đồng** tăng thêm 24.5% so với kỳ trước và cao hơn 18.1% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.42 tỷ đồng** tăng thêm 0.42 tỷ đồng so với kỳ trước và cao hơn 110% so với cùng kỳ năm trước.

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	497	350	42.1%	359	38.6%	848	808	4.9%
Giá vốn hàng bán	425	333	27.7%	294	44.7%	758	662	14.5%
Lợi nhuận gộp	72.2	17.7	308%	64.8	11.4%	89.8	146	-38.5%
Doanh thu HĐTC	1.28	1.17	9.7%	0.35	267%	2.45	1.10	123%
Chi phí TC	0.82	1.03	-20.6%	3.94	-79.2%	1.84	8.73	-78.9%
Chi phí lãi vay	0.82	1.03	-20.6%	3.94	-79.2%	1.84	8.35	-77.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	52.8	35.3	49.7%	40.2	31.5%	88.2	94.2	-6.5%
Chi phí QLDN	19.6	22.9	-14.3%	21.2	-7.5%	42.5	43.8	-2.9%
LN thuần từ HĐKD	0.17	-40.4	100%	-0.19	189%	-40.2	0.30	-13410%
Lợi nhuận khác	0.10	0.26	-60.9%	0.50	-79.7%	0.36	0.73	-50.1%
LN trước thuế	0.27	-40.2	101%	0.31	-12.8%	-39.9	1.03	-3958%
Lợi nhuận sau thuế	0.27	-40.2	101%	0.26	4.0%	-39.9	0.65	-6257%
LNST của CĐ cty mẹ	0.27	-40.2	101%	0.26	4.0%	-39.9	0.65	-6257%

